|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN HÀ ĐÔNG  **TRƯ­ỜNG TH AN HƯNG**  Số : 98/KH-THAH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Đông, ngày 05 tháng 10 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**NĂM HỌC 2020- 2021**

**I/ NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Thực hiện Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục, Công văn số 3415/BGDĐT-GDTH, ngày 4/9/2020 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 04QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “ Đổi mới chương trình, SGK phổ thông”

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGD ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình GDPT;

Căn cứ công văn 3535/BGD ĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung HĐTN cấp Tiểu học trong Chương trình GDPT/2018 từ năm học 2020 -2021;

Căn cứ Công văn 3866/BGDDT-GDTH ngày 26/8/2019 của BGD&ĐT v/v hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 – 2021;

Thực hiện Quyết định số 3635/QĐ-UBND, ngày 19/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 3135 /SGD&ĐT-GDPT, ngày 22 /9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp Tiểu học năm học 2020-2021;

Căn cứ Hướng dẫn số 905/PGD&ĐT-TH, ngày 2/10/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 – 2021 cấp Tiểu học;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2019 -2020 và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

Tr­êng TiÓu häc An Hưng x©y dùng kÕ hoạch Giáo dục nhà trường n¨m häc 2020- 2021 như sau:

**II/ BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG**

**1. Bối cảnh bên trong**

**1.1 Điểm mạnh của nhà trường**

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng GD và Đào tạo quận Hà Đông; Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân phường Dương Nội đặc biệt sự quan tâm hỗ trợ của cha mẹ học sinh, nên CSVC nhà trường và chất lượng dạy và học ngày càng tốt hơn.

- Tập thể đội ngũ giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác giáo dục và giảng dạy học sinh, có kinh nghiệm về công tác chuyên môn và công tác chủ nhiệm lớp.

- Cán bộ quản lý của Nhà trường có 03 đồng chí đều có trình độ Đại học và Trung cấp chính trị. Có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Đồng chí Hiệu trưởng là giáo viên giỏi cấp Quốc Gia, đ/c Hiệu phó là Giáo viên giỏi – CSTĐ cấp tỉnh, được nhận Bằng khen của Bộ GD và ĐT nên sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Nhà trường có 33 lớp với 1.560 học sinh. Bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học.

- Nhà trường có đủ phòng học 33/33 lớp đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.

- Có đủ hệ thống các phòng chức năng như phòng ngoại ngữ, âm nhạc, mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học..... Phòng tin có 36 máy tính, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy và học tập. 100% CBGV và nhân viên ứng dụng thành thạo CNTT trong quản lý, giảng dạy và công việc.

- Có 100% số lớp được học 2 buổi/ ngày; 100% giáo viên trực tiếp giảng dạy có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

Trường đạt danh hiệu Tập thể tiên tiến cấp quận; 02 giáo viên tham gia Hội thi GVG cấp quận đạt 02 giải Nhất; 01 giáo viên đạt giải GV tâm huyết sáng tạo và được chọn dự thi cấp thành phố; E - learning cấp quận có 2 giải Nhì, 1 giải KK.

39 cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đạt Danh hiệu Lao động tiên tiến cấp quận, trong đó có 07 đồng chí đạt Danh hiệu CSTĐ cơ sở.

- Hoàn thành chương trình lớp học 1684, em đạt 99.9%

- HS hoàn thành chương trình bậc tiểu học: 214 em đạt 100%

- Danh hiệu :

+ Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 439 em đạt 26%

+ Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học: 1.123 em đạt 66.6.%

**\* HS đạt giải cấp quận - thành phố và Quốc tế:**

1 HS có thành tích cao trong kỳ thi olympic Tiếng Anh toàn cầu – KGL Contest 2020. 1HS đạt huy chương vàng giải toán bằng Tiếng Anh Quốc tế. 3HS đạt giải Nhất, Nhì, Ba cấp quận môn cờ vua.1 Hs đạt giải Nhì đá cầu cấp quận và giải Ba cấp Thành phố.

Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên và thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch, có kế hoạch rõ ràng các khoản đóng góp từ nhân dân.

Nhà trường đã hoàn thành Tốt nhiệm vụ mà Nghị quyết HNCBVC năm 2019-2020 đã đề ra, các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với chỉ tiêu đăng kí đầu năm và kế hoạch đề ra.

**1.2. Điểm yếu**

**-** Nhà trường có 2 đồng chí giáo viên và 01 đ/c trong BGH sức khỏe không đảm bảo thường xuyên nghỉ chữa bệnh; hai đc giáo viên văn hóa đang chuẩn bị có em bé.

- Công tác tự bồi dưỡng của một số giáo viên còn hạn chế, công tác phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm và gia đình của một số em còn chưa chặt chẽ và hiệu quả.

**2. Bối cảnh bên ngoài**

**2.1 Cơ hội**

Năm học 2020 – 2021 là năm học chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025; đặc biệt là năm đầu tiên triển khai Chương trình GDPT 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những hội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương, nhà trường, đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường, gia đình, chính quyền và xã hội.

Trình độ dân trí cao, các cấp ủy Đảng chính quyền quan tâm, chăm lo đến công tác giáo dục; các tổ chức xã hội, đoàn thể và cá nhân tích cực tham gia huy động các nguồn lực tạo môi trường thuận lợi cho nhà trường.

Đa số phụ huynh đã quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận cao và ủng hộ tích cực với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ năm học.

**2.2 Thách thức.**

Yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Năm học 2020 – 2021 là năm học đầu tiên thực hiện chương trình GDPT 2018, để đạt được các mục tiêu lớn của chương trình cần phải có đầy đủ các yếu tố về cơ sở vật chất và con người nhưng cả 2 nội dung này các CSGD đang phụ thuộc vào chính quyền các cấp.

- Khi áp dụng Luật Giáo dục năm 2020 thì một số giáo viên có trình độ Cao đẳng sẽ không đủ chuẩn.

**3. Định hướng cụ thể trong xây dựng kế hoạch giáo dục.**

Tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo kế hoạch nhà trường.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh toàn trường. Mỗi ngày không quá 7 tiết. Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường. Lồng ghép thực hiện giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần theo quy định, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề.

Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học; dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm....

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ một tuần/lần; hàng tháng họp hội đồng giáo dục để triển khai nhiệm vụ từng tháng; hội ý đầu tuần triển khai công việc trong tuần.

Bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện GD tiểu học; tổ chức các chuyên đề theo tổ chuyên môn để rút kinh nghiệm.

Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện khác.

**III/ MỤC TIÊU**

**1 Mục tiêu chung**

Năm học 2020 – 2021 toàn trường thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng chống dịch Covid – 19 đang diễn biến phức tạp, vừa thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo hoàn thành Chương trình GDPT cấp tiểu học phù hợp với diễn biến dịch bệnh xảy ra tại địa phương.

Xây dựng trường học hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phầm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Tiếp tục đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn việc triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW với một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đổi mới công tác giáo dục, đào tạo;

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học;

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hóa, chuẩn hóa; Đảm bảo 100 % học sinh học 2 buổi/ngày, đảm bảo các phòng chức năng để học sinh được tham gia đầy đủ.

- Triển khai thực hiện chương trình PT 2018 đối với lớp 1 từ năm học 2020 – 2021 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 2 từ năm học 2021 – 2022. Tiếp tục thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp Tiểu học ban hành theo QĐ số 16/2006/QĐ-BGD ĐT ngày 05/5/2006 từ lớp 2 đến lớp 5.

- Vận động cán bộ giáo viên tham gia học tập đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ GV theo chuẩn nghề nghiệp; tham gia bồi dưỡng giáo viên, CBQL GD để triển khai CT GDPT – 2018 theo lộ trình; 100% GV dạy lớp 1 và lớp 2, giáo viên bộ môn tham gia bồi dưỡng về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GD ĐT và hướng dẫn sử dụng SGK lớp 2 cho năm học 2021 – 2022. Tổ chức thực hiện việc lựa chọn SGK lớp 2 theo quy định tại Thông tư số 25/2002/TT-BGD ĐT ngày 26/8/2020 quy định về việc lựa chọn SGK trong cơ sở GDPT.

- Thực hiện quản trị nhà trường theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ trong việc thực hiện giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động GD trong nhà trường. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với GĐ – NT – XH cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp với điều kiện của địa phương.

**2 . Nhiệm vụ cụ thể**

- Duy trì sỹ số đạt 100%.

- Học sinh lên lớp thẳng trên 99%, học sinh lưu ban dưới 1%

- Học sinh lớp 5 được xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- Hiệu quả đào tạo sau 5 năm đạt 100% .

- Tham gia hội thi GV dạy giỏi cấp quận, TP đạt giải cao.

- Tham gia hội thi Festivas Tiếng Anh cấp quận đạt giải cao.

- Đạt trường học an toàn; Gia đình CBGVNV đạt gia đình văn hóa tại địa phương.

- 100% CBGVNV đạt LĐTT, 15% CSTĐ các cấp; Tập thể đạt TT LĐTT, Tập thể nhận bằng khen của Bộ GD & ĐT.

**IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**1. Thực hiện chương trình giáo dục .**

**1.1 Kế hoach chung**

- Thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học; thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học ở tiểu học; thực hiện dạy học hai buổi trên ngày theo đúng tinh thần văn bản số 8750/SGD&ĐT-TH.

- 100% số giáo viên thực hiện đúng chương trình chính khoá; đổi mới phương pháp giáo dục trong tất cả các môn học sao cho phù hợp với tinh thần Thông tư 22 và Thông tư 30 của BGD&ĐT.

- 100% các tổ chuyên môn họp đúng số lần quy định và nội dung đổi mới sinh chuyên môn tập trung vào những vướng mắc, khó khăn và biện pháp tháo gỡ.

- 95 % số GV ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, mỗi GV soạn giảng ít nhất 15 bài giáo án điện tử/ năm học.

- 100% số học sinh được tham gia phong trào ngoại khoá, các hoạt động ngoài giờ chính khóa.

- 100% số giáo viên tham dự đầy đủ tập huấn về công tác chuyên môn, thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi và trình độ nhận thức của học sinh.

- Giáo viên dự giờ 18 tiết/năm học. Lãnh đạo nhà trường kiểm tra sổ dự giờ qua các tiết dự giờ xem giáo viên có rút kinh nghiệm gì cho bản thân và cho đồng nghiệp, không để tình trạng dự giờ để đạt chỉ tiêu được giao.

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng dự giờ theo quy định chuyên môn (Hiệu trưởng dự 1 tiết/tuần; Phó hiệu trưởng 2 tiết/ tuần). Trong dự giờ chú ý đến việc đổi mới phương pháp của giáo viên và việc học sinh vận dụng, thực hành.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học. Sử dụng có hiệu quả ĐDDH khi lên lớp.Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 28/9/2016 đã sửa đổi.

- Lãnh đạo nhà trường thường xuyên dự giờ kiểm tra, có ý kiến đóng góp sâu sát về dạy học lấy HS làm trung tâm và cá thể hoá, nhân điển hình GV dạy tốt để các đồng nghiệp học tập theo

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động ngoài giờ chính khóa; kiểm tra, động viên, nhắc nhở TPT Đội, GV thực hiện tốt kế hoạch hoạt động ngoài giờ chính khóa theo từng chủ đề, chủ điểm của năm học; Gửi tất cả các kế hoạch để vào mail cá nhân của CB-GV-NV theo đó cụ thể hoá công việc hàng tuần qua lịch tuần, kế hoạch tháng.

- Đổi mới và tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong trường tập trung nâng cao năng lực cho cán bộ chỉ đạo chuyên môn, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học, kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh,... cho giáo viên, tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.Tiếp tục đổi mới nhận thức đánh giá bằng nhận xét phù hợp với lứa tuổi học sinh, tránh nhận xét, đánh giá “hành vi đạo đức” của trẻ quá nặng nề, không phù hợp tâm lý trẻ.

- Đối với lớp 1: Thực hiện chương trình theo TT 32/2018/TT – BGD ĐT ngày 26/12/2018 về ban hành chương trình GDPT; công văn số 3535/BGD ĐT ngày 19/8/2019 của Bộ GD &ĐT về việc hướng dẫn thực hiện HĐTN cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 – 2021; Công văn 3866 ngày 28/6/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học đối vớp lớp 1 năm học 2020 – 2021; Công văn 344/BGD ĐT ngày 24/01/2019 về việc hướng dẫn triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Đối với các lớp 2, 3, 4 , 5 thực hiện theo QĐ số 16/2006/QĐ-BGD ĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD & ĐT ban hành Chương trình GDPT; Công văn số 7975/BGD ĐT – GDTH ngày 01/9/2009 của Bộ GD & ĐT hướng dẫn dạy học môn Thủ công, Kỹ thuật; Công văn số 5842/BGD ĐT – VP ngày 01/9/2011 của BGD ĐT về việc điều chỉnh nội dung dạy học và đánh giá ….. phù hợp với trình độ học sinh và thực tế.

**1.2 Quy định thời gian học:**

- Học kỳ I bắt đầu từ ngày 05/9/2020, kết thúc trước ngày 07/01/2021.

- Học kỳ II bắt đầu từ ngày 10/01/2020, hoàn thành chương trình GD trước ngày 05/5/2021.

**1.3 Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:**

- Đối với lớp 1: Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020 ngày 04/9/2020. Đối với các khối lớp còn lại đánh giá theo Thông tư 22/2016/TT-BGD ĐT ngày 22/9/2016.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phần mềm quản lý, kết quả GD và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện bàn giao chất lượng GD cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, không để học sinh “ngồi nhầm lớp” ; khen thưởng học sinh đúng thực chất, đúng quy định; trách tùy tiện, máy móc tràn lan gây bức xúc cho CMHS và dư luận xã hội.

**1.4 Chất lượng giáo dục toàn diện**

*a. Phát triển số lượng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Số lớp | TSHS | Nữ | HS học 2 buổi/ngày | | HS ăn bán trú | | Học sinh khuyết tật | | Tỷ lệ H/S hoàn thành CT lớp học | Dự kiến Tỷ lệ H/S chưa hoàn thành CT lớp học |
| Tổng số | Số HS có hồ sơ KT |
| Số lớp | Số HS |  |  |
| Số lớp | Số HS |
| 1 | 6 | 277 | 126 | 6 |  | 6 |  | 0 | 0 | 100% |  |
| 2 | 6 | 279 | 123 | 6 |  | 6 |  | 2 | 2 | 100% |  |
| 3 | 9 | 438 | 207 | 9 |  | 9 |  | 0 | 0 | 100% |  |
| 4 | 7 | 346 | 169 | 7 |  | 7 |  | 2 | 2 | 100% |  |
| 5 | 5 | 226 | 101 | 5 |  | 5 |  | 2 | 2 | 100% |  |
| **Tổng** | **33** | **1566** | **728** | **33** |  | **33** |  | **6** | **6** | **100%** |  |

\* Lớp học tình thương: Số lớp 0.Số học sinh 0

\* Tổng số học sinh là con thương binh, con liệt sỹ: 0

\* Tổng số học sinh có sổ hộ nghèo:0. Hộ cận nghèo: 02

\* Tổng số học sinh là con dân tộc:  12, Nữ: 06

*b. Chất lượng giáo dục*

**Đánh giá kết quả học tập các môn học đối với lớp 1 (theo TT27/2020/TT- BGD ĐT):**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | **TS HS được đánh giá** | **Hoàn thành xuất sắc** | | **Hoàn thành Tốt** | | **hoàn thành** | | **Chưa hoàn thành** | |
| **Số lượng** | **Tỷ lệ** | **Số lượng** | **Tỷ lệ** | **Số lượng** | **Tỷ lệ** | **Số lượng** | **Tỷ lệ** |
| 1 | Tiếng Việt | 277 | 99 | 35.8 | 104 | 37.5 | 74 | 26.7 | 0 | 0 |
| 2 | Toán | 277 | 111 | 40.1 | 116 | 41.9 | 50 | 18.0 | 0 | 0 |
| 3 | Đạo đức | 277 | 102 | 36.8 | 110 | 39.7 | 65 | 23.5 | 0 | 0 |
| 4 | Tự nhiên và Xã hội | 277 | 96 | 34.7 | 116 | 41.9 | 65 | 23.4 | 0 | 0 |
| 5 | Âm nhạc | 277 | 97 | 35.0 | 110 | 39.7 | 70 | 25.3 | 0 | 0 |
| 6 | Mĩ thuật | 277 | 24 | 8.7 | 48 | 17.3 | 205 | 74.0 | 0 | 0 |
| 7 | Thể dục | 277 | 82 | 29.6 | 100 | 36.1 | 95 | 34.3 | 0 | 0 |
| 8 | Hoạt động trải nghiệm | 277 | 96 | 34.7 | 116 | 41.9 | 65 | 23.4 | 0 | 0 |

**Đánh giá về phẩm chất năng lực**

**\* Những phẩm chất chủ yếu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung phẩm chất** | **TS HS  được đánh giá** | **Xếp loại** | | | | | |
| Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| Yêu nước | 277 | 249 | 89.9 | 28 | 10.1 | 0 | 0 |
| Nhân ái | 277 | 254 | 91.7 | 23 | 8.3 | 0 | 0 |
| Chăm chỉ | 277 | 142 | 51.3 | 135 | 48.7 | 0 | 0 |
| Trung thực | 277 | 249 | 89.9 | 28 | 10.1 | 0 | 0 |
| Trách nhiệm | 277 | 147 | 53.1 | 130 | 46.9 | 0 | 0 |

**\*. Những năng lực cốt lõi:**

- Những năng lực chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung phẩm chất** | **TS HS  được đánh giá** | **Xếp loại** | | | | | |
| Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| Tự chủ và tự học | 277 | 142 | 51.3 | 135 | 48.7 | 0 | 0 |
| Giao tiếp và hợp tác | 277 | 231 | 83.4 | 46 | 16.6 | 0 | 0 |
| Giải quyết vấn đề và sáng tạo | 277 | 147 | 53.1 | 130 | 46.9 | 0 | 0 |

- Những năng lực đặc thù

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung phẩm chất** | **TS HS  được đánh giá** | **Xếp loại** | | | | | |
| Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| Ngôn ngữ | 277 | 204 | 73.6 | 73 | 26.4 | 0 | 0 |
| Tính toán | 277 | 173 | 62.5 | 104 | 37.5 | 0 | 0 |
| Khoa học | 277 | 142 | 51.3 | 135 | 48.7 | 0 | 0 |
| Công nghệ | 277 | 147 | 53.1 | 130 | 46.9 | 0 | 0 |
| Tin học | 277 | 147 | 53.1 | 130 | 46.9 | 0 | 0 |
| Thẩm mĩ | 277 | 142 | 51.3 | 135 | 48.7 | 0 | 0 |
| Thể chất | 277 | 204 | 73.6 | 73 | 26.4 | 0 | 0 |

**Tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục đối với lớp 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TS số**  **HS** | **TS HS được đánh giá** | **Hoàn thành xuất sắc** | | **Hoàn thành tốt** | | **Hoàn thành** | | **Chưa hoàn thành** | |
| **Số lượng** | **Tỷ lệ** | **Số lượng** | **Tỷ lệ** | **Số lượng** | **Tỷ lệ** | **Số lượng** | **Tỷ lệ** |
| 277 | 277 | 67 | 24.2 | 133 | 48.0 | 77 | 27.8 | 0 | 0 |

**Đánh giá kết quả học tập các môn học đối với lớp 2,3,4,5**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | **TS HS được đánh giá** | **Hoàn thành Tốt** | | **hoàn thành** | | **Chưa hoàn thành** | |
| **Số lượng** | **Tỷ lệ** | **Số lượng** | **Tỷ lệ** | **Số lượng** | **Tỷ lệ** |
| 1 | Tiếng Việt | 1283 | 616 | 48.0 | 667 | 52.0 | 0 | 0 |
| 2 | Toán | 1283 | 661 | 51.5 | 622 | 48.5 | 0 | 0 |
| 3 | Đạo đức | 1283 | 937 | 73.0 | 346 | 27.0 | 0 | 0 |
| 4 | Tự nhiên và Xã hội | 715 | 443 | 62.0 | 272 | 38.0 | 0 | 0 |
| 5 | Khoa học | 568 | 311 | 54.8 | 257 | 45.2 | 0 | 0 |
| 6 | Lịch sử và Địa lý | 568 | 286 | 50.4 | 282 | 49.6 | 0 | 0 |
| 7 | Âm nhạc | 1283 | 431 | 33.6 | 852 | 66.4 | 0 | 0 |
| 8 | Mĩ thuật | 1283 | 424 | 33.0 | 859 | 67.0 | 0 | 0 |
| 9 | Kỹ thuật, Thủ công | 1283 | 687 | 53.5 | 596 | 46.5 | 0 | 0 |
| 10 | Thể dục | 1283 | 406 | 31.6 | 877 | 68.4 | 0 | 0 |
| 11 | Ngoại ngữ | 1006 | 369 | 36.7 | 637 | 63.3 | 0 | 0 |
| 12 | Tin học | 1006 | 364 | 36.2 | 642 | 63.8 | 0 | 0 |

**Đánh giá về Phẩm chất đối với lớp 2,3, 4, 5:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **TS HS  được đánh giá** | **Chăm học, chăm làm** | | | | | | **Tự tin, trách nhiệm** | | | | | |
| Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 2 | 277 | 122 | 44.0 | 155 | 56.0 | 0 | 0 | 150 | 54.2 | 127 | 45.8 | 0 | 0 |
| 3 | 438 | 329 | 75.1 | 109 | 24.9 | 0 | 0 | 329 | 75.1 | 109 | 24.9 | 0 | 0 |
| 4 | 344 | 271 | 78.8 | 73 | 21.2 | 0 | 0 | 255 | 74.1 | 89 | 25.9 | 0 | 0 |
| 5 | 224 | 174 | 77.7 | 50 | 22.3 | 0 | 0 | 174 | 77.7 | 50 | 22.3 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **1283** | **896** | **69.8** | **387** | **30.2** | **0** | **0** | **908** | **70.8** | **375** | **29.2** | **0** | **0** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **TS HS  được đánh giá** | **Trung thực, kỉ luật** | | | | | | **Đoàn kết, yêu thương** | | | | | |
| Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 2 | 277 | 133 | 48.0 | 144 | 52.0 | 0 | 0 | 140 | 50.5 | 137 | 49.5 | 0 | 0 |
| 3 | 438 | 337 | 76.9 | 101 | 23.1 | 0 | 0 | 351 | 80.1 | 87 | 19.9 | 0 | 0 |
| 4 | 344 | 270 | 78.5 | 74 | 21.5 | 0 | 0 | 313 | 91.0 | 31 | 9.0 | 0 | 0 |
| 5 | 224 | 205 | 91.5 | 19 | 8.5 | 0 | 0 | 207 | 92.4 | 17 | 7.6 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **1283** | **945** | **73.7** | **338** | **26.3** | **0** | **0** | **1011** | **78.8** | **272** | **21.2** | **0** | **0** |

**Đánh giá về Năng lực đối với lớp 2,3, 4, 5:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **TS HS được  đánh giá** | **Tự phục vụ, tự quản** | | | | | | **Hợp tác** | | | | | | **Tự học và giải quyết vấn đề** | | | | | |
| Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 2 | **277** | 173 | 62.5 | 104 | 37.5 | 0 | 0 | 169 | 61.0 | 108 | 39.0 | 0 | 0 | 168 | 60.6 | 109 | 39.4 | 0 | 0 |
| 3 | 438 | 332 | 75.8 | 106 | 24.2 | 0 | 0 | 332 | 75.8 | 106 | 24.2 | 0 | 0 | 325 | 74.2 | 113 | 25.8 | 0 | 0 |
| 4 | 344 | 264 | 76.7 | 80 | 23.3 | 0 | 0 | 264 | 76.7 | 80 | 23.3 | 0 | 0 | 254 | 73.8 | 90 | 26.2 | 0 | 0 |
| 5 | 224 | 173 | 77.2 | 51 | 22.8 | 0 | 0 | 175 | 78.1 | 49 | 21.9 | 0 | 0 | 170 | 75.9 | 54 | 24.1 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **1283** | **942** | **73.4** | **341** | **26.6** | **0** | **0** | **940** | **73.3** | **343** | **26.7** | **0** | **0** | **917** | **71.5** | **366** | **28.5** | **0** | **0** |

**Khen thưởng học sinh cuối năm học:**

**\* Lớp 1**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối lớp** | **TS số**  **HS** | **Danh hiệu học sinh xuất sắc** | | **Danh hiệu học sinh tiêu biểu** | |
| **Số lượng** | **Tỷ lệ** | **Số lượng** | **Tỷ lệ** |
| Khối 1 | 277 | **67** | 24.2 | **133** | 48.0 |
| **Lớp 2,3,4,5** |  |  | |
|  | **Tổng số**  **HS** | **HT XS nhiệm vụ học tập** | |
| **Số lượng** | **Tỷ lệ** |
| Khối 2 | 277 | 77 | 27.8 |
| Khối 3 | 438 | 120 | 27.4 |
| Khối 4 | 344 | 83 | 24.1 |
| Khối 5 | 224 | 65 | 29.0 |
| **Tổng chung** | **1.283** | **345** | **26.89** |

**Kết quả các kỳ thi, giao lưu và một số hoạt động khác:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xếp loại** | **Khối** | | | | | | | | | |
| **Khối 1** | | **Khối 2** | | **Khối 3** | | **Khối 4** | | **Khối 5** | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| HS  lớp 5 đạt giải OLIMPIC Tiếng Anh cấp quận. |  |  |  |  |  |  |  |  | 6 | 2.7 |
| HS  lớp 5 đạt giải OLIMPIC Tiếng Anh cấp TP |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 0.1 |
| Chi đội mạnh |  |  |  |  |  |  | 7 | 100 | 5 | 100 |
| Lớp học thân thiện, học sinh tích cực | 6 | 100 | 6 | 100 | 9 | 100 | 7 | 100 | 5 | 100 |
| Lớp vở sạch chữ đẹp | 6 | 100 | 6 | 100 | 9 | 100 | 7 | 100 | 5 | 100 |

- Tập trung giáo dục giáo dục học sinh theo chủ đề năm học và 5 điều Bác Hồ dạy. Học sinh phấn đấu theo tiêu chuẩn học sinh thanh lịch:

+ Phẩm chất đạo đức tốt. + Học tập giỏi. + Lối sống đẹp.

- Đồng thời xây dựng cho học sinh có nền nếp ngay từ đầu năm học như­:

+ Đi học đúng giờ, xếp hàng ra vào lớp, tham gia sinh hoạt tập thể. Thể hiện qua thể dục giữa giờ, múa hát tập thể, thi đua giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp, vệ sinh cộng đồng dân c­ư, tự giác trong học tập và hoạt động.

+ Giáo dục cho học sinh có ý thức đạo đức từ những hành vi trong lớp học, trong cuộc sống bằng nhiều hình thức khác nhau nh­ư: nêu gư­ơng ng­ười tốt, việc tốt ngay tại lớp, trư­ờng, mỗi tháng bình chọn mỗi lớp 01 học sinh thanh lịch tiêu biểu để động viên khích lệ các em chăm ngoan, học giỏi. Giảng dạy môn đạo đức gắn với đời sống thực tế, giáo dục rèn luyện cho các học sinh thói quen lễ phép, đoàn kết giúp đỡ bạn, nói lời hay làm việc tốt. ăn sáng tại gia đình, không ăn quà vặt, có thái độ tích cực trong phòng chống tệ nạn xã hội nh­ư chơi trò chơi điện tử, tuyên truyền về tác hại của nghiện game online và mặt xấu của Internet.

- Tham gia tích cực công tác từ thiện, thực hiện lá lành đùm lá rách như­ mua tăm ủng hộ ng­ười mù, hỗ trợ đồng bào bị lũ lụt, hỗ trợ học sinh nghèo v­ượt khó, tham gia ủng hộ tủ sách dùng chung.

- Phối hợp chặt chẽ 3 lực l­ượng giáo dục: “ Gia đình - nhà trư­ờng- xã hội”. Đặc biệt chú trọng vai trò giáo dục gia đình, duy trì phối hợp công tác giáo dục giữa giáo viên chủ nhiệm và Ban đại diện cha mẹ học sinh, giữa nhà trư­ờng và Ban đại diện cha mẹ học sinh thông qua Đại hội đại biểu CMHS đầu năm.

- Thực hiện chăm sóc sức khoẻ cho học sinh thông qua hoạt động tuyên truyền và thực hiện sơ cứu ban đầu kịp thời khi học sinh ốm đau, tai nạn thư­ơng tích, tuyên truyền học sinh tham gia bảo hiểm y tế, khám sức khoẻ đầu năm,...

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thi đua giữa các lớp. Đặc biệt quan tâm đến xây dựng nền nếp giữ vệ sinh lớp học, vệ sinh sân trư­ờng, vệ sinh nơi công cộng và an toàn đối với sức khỏe .

- Tổ chức hoạt động tập thể vui chơi lành mạnh nh­ư: văn nghệ thể dục thể thao, các trò chơi dân, các bài múa hát tập thể, ...

- Học sinh tham gia tìm hiểu chăm sóc và phát huy giá trị di tích lịch sử, giáo dục lịch sử địa địa phư­ơng, giáo dục truyền thống yêu quê hư­ơng làng xóm, yêu n­ước vào các tiết học, giáo dục lịch sử quận Hà Đông.

- Tăng cư­ờng phư­ơng pháp tự học, nhân điển hình đôi bạn cùng tiến, tạo điều kiện cho học sinh yếu được thực hành nhiều.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh, kịp thời phát hiện những biến đổi về học lực, về tâm lý và những biểu hiện không tốt ở học sinh ảnh h­ưởng đến chất l­ượng để có biện pháp khắc phục, điều chỉnh kịp thời.

- Kiểm tra thư­ờng xuyên những học sinh chưa hoàn thành nội dung bài, động viên, tuyên dư­ơng kịp thời những cố gắng dù là nhỏ để khích lệ tinh thần cố gắng v­ươn lên, khắc phục tính tự ti.

-Cho giáo viên kí cam kết không yêu cầu học sinh làm thêm bài tập ở nhà, không tổ chức dạy thêm cho học sinh tiểu học.

**2. Kế hoạch cụ thể**

- Dạy học ở buổi 2 tập trung vào việc củng cố kiến thức, kỹ năng, thực hành các kiến thức đã học và tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thực tế ở địa phương; giúp học sinh yếu kém vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn Toán, Tiếng Việt, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục; dạy học các môn Tin học, Ngoại ngữ; tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài

giờ chính khóa.

**2.1 Đối với Lớp 1**: Căn cứ nội dung, chương trình SGK mới, thực hiện từ năm học 2020 – 2021; Vận dụng Công văn số 8705/SGD&ĐT-GDTH ngày 03 tháng 9 năm 2009 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với cấp Tiểu học; nhà trường điều chỉnh nội dung, chương trình buổi 2 để phù hợp với thực tế.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung giáo dục** | **Số tiết/năm học** | **Số tiết/tuần** | **Ghi chú** |
| ***1. Môn học bắt buộc*** |  |  |  |
| Tiếng Việt | 420 | 12 |  |
| Toán | 105 | 3 |  |
| Ngoại ngữ 1 |  |  |  |
| Đạo đức | 35 | 1 |  |
| Tự nhiên và Xã hội | 70 | 2 |  |
| Lịch sử và Địa lí |  |  |  |
| Khoa học |  |  |  |
| Tin học và Công nghệ |  |  |  |
| Giáo dục thể chất | 70 | 2 |  |
| Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) | 70 | 2 |  |
| ***2. Hoạt động giáo dục bắt buộc*** |  |  |  |
| Hoạt động trải nghiệm: | 105 | 3 |  |
| ***3. Môn học tự chọn*** |  |  |  |
| Ngoại ngữ 1 | 70 | 2 |  |
| ***4. Các môn tăng cường*** |  |  |  |
| Hướng dẫn học | 175 | 5 |  |
| HĐTT | 35 | 1 |  |
| HĐNGLL | 35 | 1 |  |
| Đọc sách | 35 | 1 |  |
| Tăng cường Mỹ thuật | 35 | 1 |  |
| Tăng cường Âm nhạc | 35 | 1 |  |
| Làm quen TA qua ngôn ngữ Toán | 35 | 1 |  |
| **Tổng số tiết/năm học** *(không kể các*  *môn học tự chọn và tăng cường)* | **1.330** |  |  |
| **Số tiết trung bình/tuần** *(không kể các*  *môn học tự chọn và tăng cường)* |  | **25** |  |
| **Tổng số tiết/năm học** *(kể các*  *môn học tự chọn và tăng cường)* | **1225** |  |  |
| **Số tiết trung bình/tuần** *(kể các*  *môn học tự chọn và tăng cường)* |  | **38** |  |

**2.2 Đối với lớp 2,3,4,5 *(theoQĐ16/2006/QĐ-BGD&ĐT)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
| ***Số tiết dạy học, giáo dục 1buổi/ngày (theoQĐ16/2006/QĐ-BGD&ĐT)*** | **23** | **23** | **25** | **25** |
| ***Số tiết dạy buổi 2. Trong đó:*** | **12** | **12** | **12** | **12** |
| *- Hướng dẫn học* | *6* | *5* | *5* | *5* |
| *- Hoạt động tập thể* | *2* | *1* | *1* | *1* |
| *- Đọc sách* | *1* | *1* | *1* | *1* |
| *TC Âm nhạc* | *1* | *0* | *0* | *0* |
| *TC Mĩ thuật* | *1* | *1* | *1* | *1* |
| *- HĐNGCK* | *1* | *1* | *1* | *1* |
| * *Dạy học tự chọn (Tiếng Anh)* | *0* | *2* | *2* | *2* |
| *- Dạy học tự chọn (Tin học)* | *0* | *1* | *2* | *2* |
| ***Làm quen với Tiếng Anh*** | **2** | 0 | 0 | 0 |
| ***Tiếng Anh bổ trợ*** |  | **2** | **2** | **2** |
| **Tổng số tiết/tuần** | **37** | **37** | **40** | **40** |

- Đảm bảo việc tổ chức dạy học sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh, lồng ghép các nội dung: Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, Hoạt động tập thể thành hoạt động tổng hợp có định hướng theo chủ đề, tăng cường các hình thức học theo nhóm như nhóm Vẽ, Hát –Múa, Thể thao, Tiếng Anh, Tin học...

- Đối với môn Toán, Tiếng Việt ở buổi 2 cần phân loại đối tượng HS để dạy theo nhóm các  đối tượng. Kết hợp tổ chức các hoạt động *học mà vui* để học sinh bớt căng thẳng .

- Đối với môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục: Tổ chức học theo các nhóm năng khiếu để có điều kiện bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh. Có thể tổ chức học dưới hình thức các Câu lạc bộ trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện của học sinh.

- Đối với Hoạt động tập thể, HĐ ngoài giờ chính khóa:  Căn cứ vào chủ đề năm học, chủ đề từng tháng, các nội dung giáo dục lồng ghép (Giáo dục môi trường, giáo dục quyền và bổn phận trẻ em, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục phòng chống xâm hại, bạo lực học đường, an ninh quốc phòng, giáo dục kĩ năng sống, giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh....) và tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (GDNGCK) do Bộ GD-ĐT biên soạn, nhà trường và giáo viên lựa chọn những nội dung phù hợp chủ đề để tổ chức các hoạt động GDNGCK cho học sinh (Đọc sách thư viện; Trò chơi dân gian; Tổ chức các  ngày Hội; Hoạt động trải nghiệm lồng ghép trong các ngày Lễ lớn 20/11, 22/12, 8/3...; Hoạt động nhân đạo; Hoạt động giao lưu; Hoạt động Đội –Sao...)

**V. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH TKB DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY**

- Thời lượng: Tối đa không quá 7 tiết giáo dục văn hóa / ngày.

+ Đối với những lớp học Tiếng Anh tăng cường hoặc làm quen Tiếng Anh: thêm 2 tiết /tuần).

**1. Tổ chức 2 buổi /ngày**

-  Nhằm tăng thời lượng học tập và rèn luyện các kĩ năng cho học sinh trên một đơn vị kiến thức, tránh được tình trạng quá tải trong học tập, làm cho việc dạy học trở nên nhẹ nhàng, hiệu quả hơn và tránh hiện tượng dạy thêm, học thêm ở Tiểu học.

- Là cơ hội để nhà trường dạy cho học sinh phương pháp, ý thức tự học, tự tu dưỡng, rèn luyện của bản thân.

- Việc tổ chức dạy học các môn tự chọn, phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu và tổ chức các hoạt động trong dạy học 2 buổi/ngày  nhằm giúp các nhà trường thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo cơ hội để các em vươn lên trong quá trình học tập, sớm bộc lộ và phát huy khả năng của mình.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình GDPT cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Dạy học đáp ứng yêu cầu Chuẩn kiến thức kỹ năng và hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ. Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp.

- Dạy học ở buổi 2 tập trung vào việc củng cố kiến thức, kỹ năng, thực hành các kiến thức đã học và tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thực tế ở địa phương; giúp học sinh yếu kém vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn Toán, Tiếng Việt, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục; dạy học các môn Tin học, Ngoại ngữ; tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ chính khóa.

**2. Đổi mới phương pháp dạy học .**

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình GDPT mới; Đổi mới phương pháp dạy – học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

**3. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm**

Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng:

Mỗi tháng tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ điểm của tháng như “Vui hội trăng rằm” “Mẹ và cô’ “Chợ quê” “Chương trình chào xuân mới” “ Ngày hội hành tinh xanh” “Tiếp bước cha anh”….

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Chủ điểm** | **Nội dung hoạt động** | **Người phụ trách** |
| Tháng 9 | Vui hội trăng rằm | Chúng em vui Trung thu | PHT, TPT, GV |
| Tháng 10 | Mẹ và cô giáo | Làm thiệp chúc mừng mẹ, bà… và cô giáo. | PHT, TPT, GV |
| Tháng 11 | Hội diễn văn nghệ, Hội thi “Nét đẹp thầy – trò” |  | PHT, TPT, GV |
| Tháng 12 | Tiếp bước cha anh | Tìm hiểu về truyền thống bộ đội Cụ Hồ. | PHT, TPT, GV |
| Tháng 1 | Mừng Đảng - Mừng Xuân | Chương trình “chào xuân mới” | PHT, TPT, GV |
| Tháng 2 | Mừng Đảng - Mừng Xuân. | Chương trình “bánh chưng xanh”. Ngày hội sách và mỹ thuật. | PHT, TPT, GV |
| Tháng 3 | Tiến bước lên Đoàn | Biểu diễn thời trang văn nghệ. | PHT, TPT, GV |
| Tháng 4 | Ngày hội thể thao | Thi đấu thể thao | PHT, TPT, GV |
| Tháng 5 | Bác Hồ kính yêu | Thi kể chuyện về Bác Hồ. | PHT, TPT, GV |

**4. C«ng t¸c kiÓm tra - kiểm tra nội bộ**

- Kiểm tra toàn diện: giáo viên, nhân viên: 15 = 29%

- Kiểm tra thực hiện quy chế chấm chữa: 46 giáo viên 100%

- Kiểm tra giáo án, hồ sơ, sổ sách: 46 GV = 100%; 4 lần/năm

- Dự giờ của hiệu trưởng: giáo viên  100 %; 46 tiết

- Dự giờ của hiệu phó chuyên môn giáo viên: 100%; 92 tiết

- Dự giờ của hiệu phó cơ sở vật chất giáo viên:100%; 46 tiết

- Ban gi¸m hiÖu dù giê ®ét xuÊt, b¸o tr­íc ®¸nh gi¸ giê d¹y lÊy tiªu chÝ ®æi míi ph­¬ng ph¸p, sö dông ®å dïng d¹y häc vµ quan t©m tíi mäi ®èi t­îng häc sinh vµ khả năng thực hµnh của học sinh lµ tiªu chÝ c¬ b¶n.

- Thùc hiÖn c«ng t¸c båi d­ìng gi¸o viªn vµ c¸n bé qu¶n lý theo kÕ ho¹ch cña phßng Gi¸o dôc vµ §µo t¹o, cña nhµ tr­êng.

- Tæ chøc đánh giá công tác thanh kiểm tra, chỉ ra các mặt mạnh cần phát huy đồng thời cũng chỉ ra các mặt còn tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Họp tổ chuyên môn, họp trung tâm thảo luận tìm ra các biện pháp khắc phục hiệu quả các mặt hạn chế đó. (có kế hoạch kiểm tra và lịch kiểm tra nội bộ cụ thể riêng)

**5. Chất lượng đội ngũ**

*a. Tình hình cán bộ, giáo viên, nhân viên:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | | **Biên chế hợp đồng** | | **T**.độ lý luận | Đảng viên | **Trình độ đào tạo** | | | | **Cân đối** | |
| TS | Nữ | B/chế | H/đồng | Thạc sỹ | ĐH | CĐ | TC | Thừa | Thiếu |
| **Quản lý** | **03** | **03** | **03** | **0** | **03** | **03** | **0** | **3** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| **-GV V.hóa** | **36** | **34** | **36** | **0** | **01** | **16** | **0** | **26** | **9** | **1** | **0** | **3** |
| **- GV C/biệt** | **10** | **8** | **9** | **0** | **0** | **5** | **0** | **5** | **4** | **0** | **0** | **0** |
| *Â.nhạc* | 2 | 2 | 2 | 0 | 0 | 1 | 0 | 2 | 0 | 0 | **0** | **0** |
| *M.thuật* | 2 | 2 | 2 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 2 | 0 | **0** | **0** |
| *Thể dục* | 2 | 1 | 2 | 0 | 0 | 1 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| *T.Anh* | 2 | 2 | 2 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | **0** | **0** |
| *Tin học* | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | **0** | **0** |
| **- TPT đội** | **1** | **0** | **1** | **0** | **0** | **1** | **0** | **1** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| **- Nhân viên** | **6** | **6** | **5** | **1** | **0** | **3** | **0** | **2** | **2** | **2** | **0** | **0** |
| *Kế toán* | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | **0** | **0** |
| *Văn thư* | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | **0** | **0** |
| *Thư viện* | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | **0** | **0** |
| *TBị* | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | **0** | **0** |
| *Y tế* | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | **0** | **0** |
| *Thủ quỹ* | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | **0** | **0** |
| **- Tổng số** | **55** | **51** | **54** | **01** | **04** | **28** | **0** | **37** | **15** | **3** | **0** | **03** |

- Thực hiện đánh giá đội ngũ CBQL Thông tư số 14/2018/TT-BGD ĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD và ĐT quy định về chuẩn HT CSGDPT; Đánh giá đội ngũ GV theo chuẩn NN GV CSGDPT theo TT số 20/2018/TT – BGD ĐT ngày 22/8/2018, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng chuẩn.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- 100% CBGVNV, tích cực tham gia học tập, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt nhất yêu cầu đổi mới hiện nay.

*b. Đăng kí chỉ tiêu*

- Hoạt động chuyên môn nghiệp vụ:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Khối** | | | | | |
| **Khối 1** | **Khối 2** | **Khối 3** | **Khối 4** | **Khối 5** | **Tổ bộ môn** |
| Số chuyên đề thực hiện/năm | 6 | 7 | 9 | 8 | 7 | 4 |
| Số tiết dạy thực nghiệm/năm | 6 | 7 | 9 | 8 | 7 | 4 |
| Số GV dùng giáo án cũ có bổ sung | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Số GV dùng giáo án mới | 6 | 6 | 9 | 7 | 5 | 9 |
| Số GV đi dự giờ trường khác | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Số GV đi dự giờ quận (huyện) khác | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Số GV đi dự giờ TP (tỉnh) khác | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

- Số tổ chuyên môn: 6 tổ

- Số buổi sinh hoạt chuyên môn theo tổ:  4 lần/tháng

- Xếp loại sổ đăng bộ (tốt, khá, TB): Tốt

- Xếp loại sổ phổ cập (tốt, khá, TB): Tốt

**6. Đăng ký xếp loại giáo viên, tính cả giáo viên hợp đồng, GV dự trữ (**theo Quyết định số 20/2018/ QĐ- BGD & ĐT, ngày 22/8/2018 Ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông):

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TS GV | | Tốt | | Khá | | Đạt | | Chưa đạt | |
| **BC** | **HĐ** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **46** | **0** | **04** | **8.7** | **36** | **78.3** | **06** | **13** | **0** | **0** |

**7. Đăng ký xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên (**theo Quyết định số 2506-QĐ/QU, ngày 8/6/2018 của Quận ủy Hà Đông về việc QĐ ban hành Quy định khung tiêu chí đánh giá hàng tháng đối với cán bộ, công chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị quận Hà Đông:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TS cán bộ quản lý, GV, nhân viên*** | ***HT XS***  ***(A)*** | | ***HT Tốt***  ***(B)*** | | ***Hoàn thành nhiệm vụ (C)*** | | ***Không hoàn thành nhiệm vụ (D)*** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| Cán bộ quản lý | 02 | 66.7 | 1 | 33.3 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Giáo viên | 08 | 17.4 | 36 | 82.6 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nhân viên | 01 | 16.7 | 05 | 83.3 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**8. Đăng ký xếp loại cán bộ quản lý ( theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 Thông tư về Ban Hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở Giáo dục phổ thông).**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cán bộ quản lý** | **Tốt** | **Khá** | **Đạt** |
| **Hiệu trưởng** | 1 | 0 | 0 |
| **Phó hiệu trưởng** | 1 | 1 | 0 |

**9. Đăng ký danh hiệu thi đua:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1**. **Đối với tập thể** |  |
| Đơn vị nhà trường | Đăng ký danh hiệu thi đua : Tập thể LĐTT cấp quận |
| **1**. **Đối với cá nhân** |  |
| - Giáo viên dạy giỏi các cấp | + Cấp trường: SL: 32, tỷ lệ: 69.5%;  + Cấp quận: SL: 03, tỷ lệ: 6.5 %;  + Cấp TP: SL: 01, tỷ lệ: 2.1% |
| - Lao động Tiên tiến: | SL: 55, tỷ lệ: 100 % |
| - Chiến sỹ thi đua Cấp cơ sở: | SL: 07, tỷ lệ: 14.6 % |
| - Chiến sỹ thi đua Cấp TP: | SL:, tỷ lệ: ......% |
| - Để nghị khen cao:  + Tập thể: |  |
| + Cá nhân: |  |

**10. Đổi mới công tác quản lý giáo dục**

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về QL tài chính tại công văn số 5453/BGD ĐT – VP ngày 02/10/2014 của Bộ GD & ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các CSGD, Thông tư số 16/2018/TT – BGD ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD & ĐT ban hành quy định về việc tài trợ cho các CSGD hệ thống GD quốc dân.

- Triển khai quy chế thực hiện công khai đối với CSGD và đào tạo theo TT số 36/2017/TT –BGD ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD & ĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục tiểu học. Phát huy hiệu quả Web của nhà trường và các phần mềm, ứng dụng, các tiện ích của Internet phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành.

**11. C¸c c«ng t¸c kh¸c:**

**a. C«ng t¸c b¸n tró :**

Nhµ tr­êng tæ chøc ¨n b¸n tró cho häc sinh khèi 1 ®Õn khèi 5 theo nhu cÇu cña cha mÑ häc sinh. Hợp tác với công ty TNHH chế biến suất ăn Hoa Sữa, kinh phí 30.000đ/ngày gồm 2 bữa : 01 bữa chính và 01 bữa phụ có thực đơn từng ngày. Công ty và nhà trường cam kết thùc hiÖn c«ng t¸c b¸n tró ®¶m b¶o an toµn tuyÖt ®èi cho häc sinh vÒ vÖ sinh vµ an toµn thùc phÈm.Triển khai tính khẩu phần ăn trên phần mềm thực đơn dinh dưỡng.Tổ chức nơi ăn ngủ của HS khoa học đảm bảo sức khỏe, từng bước giáo dục HS có ý thức tự phục vụ bữa ăn, các thói quen vệ sinh cá nhân.

Nhµ trường phân công lãnh đạo, giáo viên phụ trách về công tác bán trú.Kiện toàn ban chỉ đạo công tác bán trú, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nghiêm túc, kiểm tra nguồn thực phẩm cung cấp đảm bảo có nguồn gốc, kiểm tra khâu chế biến và nấu ăn đảm bảo ATVSTP theo quy định. Cuối mỗi tháng có đánh giá, nhận xét công tác này nhằm phát huy những việc làm tốt và khắc phục, điều chỉnh những việc làm chưa tốt.

**b. Phong trµo thÓ dôc, thÓ thao, v¨n nghÖ :**

Xây dựng phong trào thể dục thể thao và văn nghệ trong nhà trường với nội dung phong phú thiết thực: Hội khoẻ Phù Đổng, Trò chơi dân gian, Thi hát dân ca, múa dân vũ... Tham gia đầy đủ và tích cực các phong trào, hoạt động, hội thi do cấp trên tổ chức.

Nhµ trường ra quyết định thµnh lập các ban chỉđạo về phong trµo thể dục thể thao, xây dựng kế hoạch, phân công rõ nhiệm vụ. Giao cho gi¸o viªn Âm nhạc, Tæng phô tr¸ch, Chi ®oµn, C«ng ®oµn triÓn khai phong trµo văn hóa văn nghệ của thầy và trò. Tổ chức sơ kết tổng kết vµo cuối học kì.

+ §èi víi gi¸o viªn : xÕp lo¹i Tốt.

+ §èi víi häc sinh : xÕp lo¹i Tốt.

**c. Công tác Đội**

Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Chủ động, tích cực xây dựng kế hoạch hoạt động Đội cho năm học dựa vào kế hoạch của Hội đồng Đội quận Hà Đông. Đẩy mạnh công tác Đội trong nhà trường, chú trọng 7 yêu cầu của Đội viên; đổi mới nội dung, hình thức các tiết Sinh hoạt sao, sinh hoạt Đội. Kết hợp chặt chẽ với các phong trào thi đua và các hoạt động ngoại khoá trong nhà trường. Chú trọng các bài múa hát tập thể, múa dân vũ và trò chơi dân gian. Ph©n c«ng râ, ®¸nh gi¸ thi ®ua gi÷a c¸c líp ®¶m b¶o chÝnh x¸c c«ng khai d©n chñ (Ph©n c«ng Tæng phô tr¸ch, phã tæng phô tr¸ch, chi ®oµn, GVCN)

+ XÕp lo¹i : Tèt.

**d. C«ng t¸c b¶o qu¶n vµ sö dông ®å dïng d¹y häc:**

Bảo quản tốt trang thiết bị đồ dùng dạy học vµ tích cực sử dụng có hiệu quả.

Nhµ trường tăng cường kiểm tra công tác sử dụng thiết b ịđồ dùng trong các tiết dạy dưới nhiều hình thức khác nhau.

- Nhà trườngxây dựng và thực hiện việc b¶o qu¶n vµ sö dông c¬ së vËt chÊt, trang thiÕt hiÖn cã hiÖu qu¶ kh«ng l·ng phÝ, ®­a vµo tiªu chÝ thi ®ua cña thÇy vµ trß ®Ó n©ng cao tinh thÇn tr¸ch nhiÖm víi tµi s¶n c«ng.

- §Çu t­ c¬ së vËt chÊt cho c«ng t¸c b¸n tró, khuyÕn khÝch ®Çu t­ cho phßng häc theo h­íng hiÖn ®¹i ho¸, t¹o ®iÒu kiÖn thuËn lîi cho c«ng t¸c d¹y vµ häc n©ng cao chÊt l­îng gi¸o dôc toµn diÖn.

- Duy tr×, cñng cè th­ viÖn ®¹t chuÈn quèc gia, ®¨ng kÝ vµ ®¹t chØ tiªu th­ viÖn Tiªn tiÕn. Mua bæ sung tµi liÖu thiÕt bÞ th­ viÖn b»ng nguån ng©n s¸ch cÊp mét c¸ch hîp lý. X©y dùng tñ s¸ch dïng chungsân trường, huy ®éng tõ häc sinh nh÷ng cuèn s¸ch ®· sö dông gãp vµo th­ viÖn ®Ó c¸c b¹n ®Òu cã c¬ héi ®äc tham kh¶o.

**đ. C«ng t¸c x· héi ho¸ gi¸o dôc**

- Phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của người dân về giáo dục, từ đó các ban ngành đoàn thể chính quyền và nhân dân địa phương có sự quan tâm hơn đến công tác giáo dục. Phối kết hợp với đoàn phường, câu lạc bộ sinh viên phường tổ chức hoạt động ngoại khoá.

- Tích cực huy động các nguồn lực từ CMHS từng lớp trong việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất lớp học, trang trí lớp học theo hướng thân thiện và an toàn.

- Nhà trường hợp tác, liên kết với Trung tâm ngoại ngữ Language Link Việt Nam tổ chức triển khai dạy Tiếng Anh liên kết chất lượng cao (Scools Link) cho 08 lớp (1A1, 1A6, 2A1, 2A5, 3A6, 3A1; 4A6, 4A7) trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện của CMHS và HS với 100% GV người nước ngoài giảng dạy (có giáo viên trợ giảng là người Việt Nam).

Kinh phí thỏa thuận: 667.000 đ/HS/tháng.

Đối với các lớp còn lại:

- Nhà trường hợp tác, liên kết với trung tâm Trung tâm ngoại ngữ Bình Minhtổ chức triển khai dạy Tiếng Anh lớp 1,2 (chương trình làm quen 2 tiết/tuần),

Đối với lớp 3,4,5 còn lại 4 tiết/tuần trong đó: 2 tiết/tuần là GV biên chế Nhà trường dạy theo chương trình SGK Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Còn lại 2 tiết/tuần là chương trình Tiếng Anh bổ trợ của NXB Giáo dục.

+ Kinh phí thỏa thuận : lớp 1,2,3,4,5 thu 150.000đ/HS/tháng.

**12. Đăng ký cam kết nhà trường không có đơn thư vượt cấp:**

Nhà trường xin cam kết không có đơn thư vượt cấp.

**13. Đăng ký cam kết nhà trường không dạy thêm, học thêm:**

Nhà trường xin cam kết không dạy thêm học thêm, quản lý chặt chẽ công tác dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường.

**14. Đăng ký cam kết nhà trường thu chi đúng quy định:**

Nhà trường cam kết thu chi đúng quy định theo *Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc: sử dụng các khoản thu khác ngoài học phí trong các cơ sở giáo dục công lập và Thực hiện Đề án số 01 của Quận ủy và Đề án số 04 của UBND quận Hà Đông;*

**15. Đăng ký cam kết xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích** : (theo quyết định số 4458/QĐ-BGD-ĐT ngày 22/8/2007 của Bộ GD & ĐT về việc Quy định xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích):

Nhà trường đăng ký cam kết xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

**16. Công tác tự kiểm định chất lượng và đánh giá ngoài (mức độ đạt):**

Tự kiểm định chất lượng : Căn cứ quy định tại điều 31 của Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (Ban hành kèm theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐTngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), trường Tiểu học An Hưng đạt được chất lượng giáo dục ở **Cấp độ 3**.

**17. Công tác PCGDTH và duy trì, giữ vững trường chuẩn Quốc gia**

- Nhà trường đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng PCGDTH. Kiên quyết không để học sinh bỏ học, huy động 100 % trẻ trong độ tuổi vào học; tạo mọi điều kiện cho trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành Chương trình tiểu học.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đảm bảo về môi trường, CSVC và chất lượng giáo dục cũng như mọi mặt để duy trì và giữ vững danh hiệu Nhà trường đạt Trường chuẩn quốc gia mức độ I, chuẩn bị cho kiểm định chất lượng giáo dục theo Thông tư 17/2018/TT – BGD &ĐT

**18. Tăng cường các điều kiện để tiếp tục thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 2 từ năm học 2021 – 2022.**

- Thực hiện rà soát và mua mới thiết bị dạy học đảm bảo theo TT 05/2019/TT-BGD &Đt ngày 09/4/2019 ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1.

- Tổ chức tập huấn 100% giáo viên toàn trường về chương trình GDPT mới; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để bồi dưỡng đội ngũ giáo viên bố trí dạy lớp 2 năm học 2021 – 2022 đảm bảo chất lượng, phù hợp.

**19. Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục.**

- Tiếp tục đầy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ GD ĐT, UBND TP, Sở GD &ĐT và cấp ủy, chính quyền địa phương về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài, địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Nhà trường chủ động viết và đưa tin bài về các hoạt động của nhà trường, công tác tuyển sinh, thi đua – khen thưởng, công khai giáo dục theo TT 36....để đăng trên trang Web, fanpage facebook, bảng tin, tuyên truyền măng non..... của nhà trường.

- Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật.

**C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

**1. Phân công nhiệm vụ:**

**1.1 Đối với Hiệu trưởng**

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyền truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, sửa chữa và bổ sung trang thiết bị dạy học.

Xây dựng kế hoạch KTNB nhà trường.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các HĐGD.

- Chỉ đạo trực tiếp khối 1 thực hiện Chương trình GDPT 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

**1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng**

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo ưu tiên người học, không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động NGLL, HĐTN, kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh có nhận thức chậm; Các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng điều lệ Trường Tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học lớp 1; Đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

**1.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn**

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chuyên môn.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công .

- Thực hiện công tác dự giờ thăm lớp, góp ý rút kinh nghiệm, các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ chuyên môn.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục NGLL, HĐTN và các hoạt động khác.

**1.4. Đối với giáo viên.**

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực trao dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

**1.5. Đối với Tổng phụ trách đội**

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đão nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến: dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu – kết thúc).

- Xây dựng các tiêu chí thi đua của Liên đội.

**1.6. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị**

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thít bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cự tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường và kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách (về thời điểm ? về cách tổ chức ? Thành phần cần phối hợp để tổ chức ?) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

**1.7. Công tác kiểm tra, giám sát.**

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.

- Kiểm tra sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học.

- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 4/2021.

- Kiểm tra theo chuyên đề: Theo kế hoạch tháng.

- Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Theo kế hoạch tháng.

**1.8. Chế độ báo cáo**

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới.

- Sơ kết từng học kỳ;

- Tổng kết chuyên môn;

- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học An Hưng năm học 2020-2021. Kế hoạch được thông qua tại Hội nghị CCVC và NLĐ đầu năm học. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***  -  Phòng  GD&ĐT (B/c)  - Ban ĐD CMHS (phối hợp)  - Công đoàn trường;  - TổCM, GV(T/h)  - Lưu VT | **HIỆU TRƯỞNG**  **(Đã ký)**  **Cao Thị Lan Hương** |

**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÁC THÁNG**

*(Đính kèm theo KH thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 - 2021)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung công việc** |
| 8/2020 | - Tập huấn gv lớp 1 về thay sách giáo khoa mới.  - Kiện toàn các tổ chức bộ máy trong nhà trường, phân công nhiệm vụ cho CBGVNV.  - Kiểm tra công tác tuyển sinh(về hồ sơ về số lượng); kiểm tra việc sửa chữa CSVC trong hè (bàn ghế, các thiết bị điện, nhà vệ sinh, lan can các tầng).  - Tăng cường công tác phòng chống dịch Co-vit và sốt xuất huyết trong nhà trường; thường xuyên khử khuẩn, phun thuốc muỗi...  - Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, về CMNV, PCCC và về VSATTP cho tất cả cán bộ quản lý và giáo viên.  - Chỉ đạo, kiểm tra công tác CMC-PCGD năm 2020 trên phần mềm và hồ sơ.  - Chuẩn bị khai giảng và thực hiện nhiệm vụ dạy – học năm học 2020-2021.  - Chỉ đạo, kiểm tra giám sát công tác phòng chống dịch sốt xuất huyết tại nhà trường (tổ giám sát, đội xung kích, lao công).  - Kiểm tra việc thực hiện các quy định dạy thêm, học thêm của thầy cô trong nhà trường.  - Tổ chức nghiên cứu, học tập các quy chế, quy định của trường, của ngành, triển khai học tập nhiệm vụ năm học 2020-2021.  - Tổ chức đánh giá, xếp loại CCVC hằng tháng và nộp phiếu tự đánh giá của hiệu trưởng lên PGD&ĐT đúng thời gian quy định. |
| 9,10/2020 | - Nhà trường xây dựng các loại kế hoạch năm học, đăng ký chỉ tiêu kế hoạch và duyệt chỉ tiêu kế hoạch năm học 2020-2021 với phòng GD&ĐT.  - Chỉ đạo, tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” và Khai giảng năm học mới.  - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học và quy chế chuyên môn các tổ,  - Kiểm tra việc thực hiện các quy định dạy thêm, học thêm của thầy cô trong nhà trường.  - Chỉ đạo bộ phận PCDG tự kiểm tra đánh giá PCGD- XMC và hoàn thiện hồ sơ chờ cấp quận kiểm tra, thẩm định và ra QĐ công nhận đơn vị đạt PCGD-CMC năm 2020.  - Tổ chức họp Ban đại diện CMHS, CMHS các lớp và Hội nghị đại biểu CMHS năm học 2020-2021.  - Tổ chức Hội nghị Công đoàn, Hội nghị CCVC, lao động năm học 2020-2021.  - Chỉ đạo các tổ lên KH tổ chức các hoạt động tập thể cho HS, tổ chức dạy lồng ghép các chủ đề: hoạt động hưởng ứng “Tháng ATGT” trong nhà trường; tiếp tục giảng dạy “An toàn giao thông cho HS Tiểu học ở các khối lớp”; dạy Quyền và bổn phận trẻ em; Lồng ghép giáo dục bộ tài liệu Bác Hồ và những bài học về Đạo đức lối sống dành cho học sinh.  - Tổ chức Hội thi “Thiếu nhi với An toàn giao thông” cấp trường theo văn bản hướng dẫn của PGD&ĐT.  -Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động “Phòng chống tai nạn thương tích cho HS”; Chương trình Y tế học đường, tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, vệ sinh an toàn thực phẩm …  - Tổ chức đánh giá, xếp loại CCVC hằng tháng và nộp phiếu tự đánh giá của Hiệu trưởng lên PGD&ĐT đúng thời gian quy định.  - Tham gia giao lưu Festival tiếng Anh cho học sinh tiểu học cấp quận Hà Đông.  - Xây dựng kế hoạch và tổ chức thi GVG cấp trường năm học 2020-2021.  - Dự giờ thăm lớp, kiểm tra chuyên đề về việc thực hiện chương trình, kiểm tra toàn diện 01 giáo viên, kiểm tra chuyên đề một số giáo viên, bộ phận.  - Công tác đội: thực hiện Chủ đề năm học***“Thiếu nhi Thủ đô Tự hào truyền thống, tiến bước lên Đoàn”***  **-**Tổ chức Đại hội Chi đội, Liên đội, kiện toàn tổ chức Sao nhi đồng *(xong trước ngày 15/10/2020).*  - Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động “Phòng chống tai nạn thương tích cho HS”; Chương trình Y tế học đường, tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, vệ sinh an toàn thực phẩm … |
| 11,12/2020 | - Tiếp tục tổ chức chuyên đề theo kế hoạch, dự giờ GV dạy TA của Trung tâm ngoại ngữ BME liên kết với nhà trường. Họp chuyên môn với giáo viên TA của Trung tâm.  - Tiếp tục tổ chức chuyên đề theo kế hoạch, dự giờ GV dạy Tiếng Anh - Toán của Trung tâm Anh Bình Minh liên kết với nhà trường. Họp chuyên môn với giáo viên Toán – Tiếng Anh của Trung tâm.  - Kiểm tra chuyên môn và KT toàn diện 05 giáo viên.  - Tổ chức hội giảng, thi giáo viên dạy giỏi các bộ môn cấp trường.  - Kiểm tra, đánh giá phong trào, thi “Vở sạch chữ đẹp” ở cấp trường.  - Chỉ đạo ôn tập kiểm tra định kỳ(giữa kì I, cuối kì I).  - Nộp các báo cáo giữa Học kì I cho Phòng GD (***trước ngày 15/ 11/2020***)  - Tổ chức các hoạt động giáo dục kỉ niệm các ngày lễ 20/11; 22/12  - Tổ chức tham quan học tập ngoại khóa cho học sinh từ khối 1 đến khối 5  - Tổ chức giải thi đấu thể dục thể thao cấp trường tuyển chọn đội tuyển tham gia thi đấu cấp quận và tham gia hội khỏe phù Đổng cấp thành phố.  - Tổ chức sân chơi trí tuệ 5 khối “Rung chuông vàng”.  - Tổ chức giao lưu festival tiếng Anh cho học sinh tiểu học quận Hà Đông.  - Chỉ đạo ôn tập kiểm tra định kỳ.  - Tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao cấp trường tuyển chọn đội tuyển tham gia thi đấu cấp quận và tham gia cấp thành phố  *-* Tổ chức cuộc thi sáng tác Video clip tại các địa chỉ đỏ với chủ đề *“Em yêu Tổ quốc Việt Nam”* cấp Trường *(tháng 11/2020)* và tham gia cuộc thi cấp quận *tháng 12/2020.* |
| 1,2/2021 | - Kiểm tra học kì đánh giá xếp loại và khen thưởng học kỳ I.  - Tổng hợp báo cáo sơ kết HKI, báo cáo thông kê kết quả GD học kỳ I, nộp báo cáo sơ kết học kỳ I về phòng GD&ĐT trước ngày 10/01/2021.  - Hội nghị sơ kết HKI và triển khai nhiệm vụ HKII.  - Tiếp tục tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học cấp trường và đi dự cấp quận.  - Thi Olimpic Tiếng Anh cấp quận.  - Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp quận  - Tổ chức chuyên đề các môn văn hóa và các môn chuyên biệt.  - Tổ chức các hoạt động giáo dục HS trong nhà trường: Kỉ niệm ngày 3/2....  - Kiểm tra chuyên môn và các hoạt động giáo dục của GV.  - Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường theo kế hoạch.  - Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Phổ cập giáo dục năm 2019, triển khai nhiệm vụ PCGD-XMC năm 2020 cấp phường.  - Tổ chức sinh hoạt ngoại khóa học kì II cho học sinh (ngày hội văn hóa-TDTT).  - Tổ chức chuyên đề theo kế hoạch, dự giờ GV dạy TA của Trung tâm ngoại ngữ Wider World liên kết với nhà trường. Họp chuyên môn với giáo viên TA của Trung tâm.  - Kiểm tra chuyên môn và các hoạt động giáo dục của GV, kiểm tra toàn diện 02 giáo viên và 01 nhân viên.  -Tổ chức và tham gia Hội thi tin học trẻ cấp liên đội *(tháng 2/2021)* và cấp quận *(tháng 3/2021).* |
| 3,4/2021 | - Kiểm tra chuyên môn và các hoạt động giáo dục của GV, kiểm tra toàn diện 03 giáo viên.  - Tổ chức thi viết chữ đẹp cấp trường, đánh giá phong trào Thi “ vở sạch - chữ đẹp” ở nhà trường.  - Đánh giá kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn.  - Nhà trường nộp báo cáo giữa kỳ II về phòng GD&ĐT trước ngày 10/3/2021  - Kiểm tra nội bộ nhà trường và rà soát các danh hiệu thi đua đã đăng kí từ đầu năm. Chấm SKKN và hoàn thiện hồ sơ thi đua tập thể, cá nhân.  - Tổ chức sân chơi trí tuệ 5 khối “Rung chuông vàng”  - Tổ chức học tập ra đề và đánh giá học sinh tiểu học, cách thức cập nhật thông tin học sinh cuối năm học vào phần mềm esams.  - Rà soát và lên KH phụ đạo các đối tượng chưa hoàn thành chương trình học tập và rèn luyện.  - Tổ chức Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe và Ngày hội tiến bước lên Đoàn trước 26/3  - Tổ chức triển khai Liên hoan các đội tuyên truyền măng non về Luật trẻ em lớp 4-5 |
| 5,6/2021 | - Ra đề, tổ chức kiểm tra cuối kì II đối với 5 khối. Đánh giá, xếp loại khen thưởng cuối năm .  - Hoàn thiện hồ sơ thi đua và đề nghị các danh hiệu tập thể, cá nhân trong năm học 2020-2021.  - Tự kiểm tra thư viện tiên tiến và đón đoàn KT công nhận.  - Khảo sát chất lượng tiếng Anh liên kết đối với Hs lớp 5  - Tổ chức Tổng kết năm học 2020-2021, bàn giao chất lượng học sinh giữa các lớp và học sinh cuối cấp; bàn giao học sinh về sinh hoạt hè và tổ chức hoạt động hè 202019 cho học sinh.  - Nhà trường nộp báo cáo tổng kết và thống kê cuối năm học 2020-2021về phòng GD&ĐT(***trước ngày 28/5/2021***)  - Kiểm tra CSVC, giao nhận từ các lớp bàn giao cho bảo vệ, xây dựng kế hoạch sửa chữa trong hè.  - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2021-2022 nộp PGD&ĐT, thông báo trên loa truyền thanh phường và niêm yết ở bảng tin nhà trường.  - Công khai các văn bản quy định cuối năm học theo Thông tư 36.  - Tổ chức tuyên dương khen thưởng học sinh và bế giảng năm học 2020-2021. |
| 7/2021 | - Tổ chức sửa chữa CSVC, trang thiết bị trong hè.  - Triển khai công tác tuyển sinh lớp 1 theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT.  - Tổ chức tuyển sinh vào lớp 1.  - Kiể tra công tác dạy thêm, học thêm của giáo viên.  - Xây dựng kế hoạch, tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hè 2021. Đặc biệt cho thay sách lớp 2.  - Chuẩn bị các điều kiện CSVC, đội ngũ cho năm học 2021-2022. |